

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày 28-02-2023

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Hận

2. Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 787/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 51/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C .

- Bị đơn: Bà Trịnh Thúy H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Bà có tham gia hội do bà Trịnh Thúy H làm chủ hội mở ngày 08/3/2020 al, loại hội 1.000.000 đồng, gồm 30 chung, một tháng khai một lần bà tham gia một chung, bà đã đóng được 19 lần hội sống, hiện tại hội đã đình hội ngày 08/11/2021 al, số tiền bà H thiếu bà hội chết là 19.000.000 đồng, bà H đã trả được 10.000.000 đồng ngày đình hội 08/11/2021 al, nay bà chỉ yêu cầu bà H trả cho bà số tiền hội còn thiếu 8.000.000 đồng.

Bà Trịnh Thúy H trình bày: Bà thừa nhận có mở hội ngày 08/3/2020 al, loại hội 1.000.000 đồng, gồm 30 chung, một tháng khai một lần bà D tham gia một chung, bà D đã đóng được 19 lần thực đóng 11.025.000 đồng cụ thể (kỳ đóng hội thứ nhất

615.000 đồng, kỳ 2 đóng 580.000 đồng, kỳ 3 đóng 570.000 đồng, kỳ 4 đóng 630.000 đồng, kỳ 5 đóng 620.000 đồng, kỳ 6 đóng 615.000 đồng, Kỳ 7 đóng 590.000 đồng, kỳ 8 đóng 590.000 đồng, kỳ 9 đóng 570.000 đồng, kỳ 10 đóng 550.000 đồng, kỳ 11 đóng 550.000 đồng, kỳ 12 đóng 545.000 đồng, kỳ 13 đóng 520.000 đồng, kỳ 14 đóng 520.000 đồng, kỳ 15 đóng 600.000 đồng, kỳ 16 đóng 610.000 đồng, kỳ 17 đóng 550.000 đồng, kỳ 18 đóng 640.000 đồng, kỳ 19 đóng 560.000 đồng). Hiện tại hội đã đình hui vào ngày 08/10/2021 al và bà đã trả cho bà D 10.000.000 đồng thời điểm đình hui (ngày 08/10/2021 al). Nay bà đồng ý trả bà D 1.025.000 đồng và đồng ý tính lãi theo quy định từ khi đình hui (ngày 08/10/2021 al) đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bà D trình bày: Do bà không theo dõi từng kỳ đóng hui, nhưng bà H có theo dõi hui và xác định 19 kỳ bà đóng hui tổng số tiền bà thực đóng 11.025.000 đồng bà đồng ý. Nhưng do bà H đình hui nên bà yêu cầu bà H trả bà hui chết 8.000.000 đồng.

Bà H trình bày: Bà đình hui lý do các hui viên không đóng hui chết cho bà, bà không có khả năng trả hui nên dẫn đến đình hui, bà đồng ý trả bà D số tiền hui thiếu 1.025.000 đồng và đồng ý tính lãi theo quy định từ khi đình hui (ngày 08/10/2021 al) đến khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng:

[1] *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Trịnh Thúy H trả tiền hui, bà H có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hui và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa bà D và bà H đều thừa nhận bà H làm chủ hui có mở dây hui loại hui 1.000.000 đồng vào ngày 08/3/2020 âm lịch, bà D tham gia một chung, bà D đã đóng được 19 lần hui sống sau đó bà H đình hui, bà D xác định bà H đình hui ngày 08/11/2021 âm lịch, bà H xác định ngày 08/10/2021 âm lịch (12/11/2021 dương lịch), thấy rằng việc bà H theo dõi có sổ hui và số lần bà D đóng hui cho bà H thì có căn cứ xác định bà H đình hui vào ngày 08/10/2021 âm lịch.

Bà D xác định bà đã đóng 19 lần hui sống nên số tiền bà được nhận phải tính hui chết là 19.000.000 đồng, sau khi đình hui thì bà H trả bà 10.000.000 đồng, bà yêu cầu bà H trả cho bà 8.000.000 đồng, bà H chỉ đồng ý trả cho bà D số tiền bà D đã thực đóng 11.025.000 đồng, bà đã trả được 10.000.000 đồng, còn lại thiếu 1.025.000 đồng và đồng ý tính lãi theo quy định.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Chung hui bà D tham gia bà D chưa hót, bà D đã đóng đầy đủ hui cho bà H, hiện tại do hui đã đình hui, thì bà H phải có trách nhiệm trả lại cho bà D đối với số tiền bà D thực đóng cho bà H cụ thể số tiền bà D đã thực

đóng là 11.025.000 đồng – 10.000.000 đồng = 1.025.000 đồng, như vậy bà H phải có trách nhiệm trả cho bà D 1.025.000 đồng và tiền lãi theo quy định kể từ ngày đình hui 08/10/2021 âm lịch (12/11/2021 dương lịch) đến khi xét xử sơ thẩm.

Số tiền lãi bà H phải chịu: 1.025.000 đồng x 15 tháng 16 ngày x 1,66%/tháng = 264.299 đồng.

Như vậy tổng số tiền bà H phải có nghĩa vụ trả cho bà D là 1.289.299 đồng (trong đó số tiền vốn đóng 1.025.000 đồng, lãi 264.299 đồng).

[4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà H trả cho bà D tiền hui 1.289.299 đồng là phù hợp Điều 16, 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D, Dân phải chịu án phí đối với phần không chấp nhận, do bà D là người cao tuổi nên được miễn theo quy định. Bà H phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 16, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biêu, phường và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D đối với bà Trịnh Thúy H. Buộc bà Trịnh Thúy H trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền 1.289.299 đồng (*Một triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, hai trăm chín mươi chín đồng*).

Kể từ ngày bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bà Trịnh Thúy H trả tiền hui 6.710.701 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Mỹ D được miễn theo quy định.

Bà Trịnh Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (chưa nộp);

3. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Len